

QUYẾT ĐỊNH

Về Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp tại Tờ trình số 505/TTr-LN-VP ngày 25/7/2023 về việc phê duyệt Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập và quản lý; có chức năng vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Tên giao dịch quốc tế: Viet Nam Forest Protection and Development Fund, viết tắt là VNFF.

4. Trụ sở của Quỹ đặt tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng.
2. Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.
3. Tiếp nhận và chi trả tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác khi được giao theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ.
5. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh; kiểm tra việc nộp tiền của bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng.
6. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ.
7. Thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ cho cấp có thẩm quyền theo quy định.
8. Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.
9. Tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng hằng năm của cả nước.
10. Thực hiện công tác truyền thông, phổ biến chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại trung ương và địa phương.
11. Trình cấp có thẩm quyền đình chỉ, thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm quy định của pháp luật có liên quan về dịch vụ môi trường rừng.
12. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác, phát triển, mở rộng các loại dịch vụ môi trường rừng; hợp tác quốc tế về các nội dung liên quan đến dịch vụ môi trường rừng và hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.
13. Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.
14. Tổng hợp, đánh giá, đề xuất, kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến chính sách dịch vụ môi trường rừng và hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
15. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ cho Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh.

16. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, số lượng viên chức và hợp đồng lao động; thực hiện chế độ tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

17. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ.

Điều 3. Tổ chức bộ máy quản lý và điều hành Quỹ

Tổ chức bộ máy quản lý và điều hành Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ và Ban Điều hành Quỹ.

1. Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ có 09 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quyết định.

a) Chủ tịch Hội đồng: Cục trưởng Cục Lâm nghiệp.

b) Các Ủy viên Hội đồng:

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm: Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ, Cục Kiểm lâm;

- Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam.

c) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công và thực hiện theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ

Ban Kiểm soát Quỹ có 05 thành viên, gồm: Trưởng Ban kiểm soát Quỹ và các Kiểm soát viên do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định.

a) Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ: là Lãnh đạo Thanh tra Bộ.

b) Các Kiểm soát viên: là đại diện các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, gồm: Vụ Tài chính, Vụ Pháp chế, Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm.

c) Ban Kiểm soát Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Ban Điều hành Quỹ

Ban Điều hành Quỹ đặt tại Cục Lâm nghiệp, gồm có Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn.

a) Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Quỹ có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc và các quy chế nội bộ của Ban Điều hành Quỹ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Ban Điều hành Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc Ban Điều hành Quỹ theo quy định.

c) Các phòng chuyên môn, gồm:

- Phòng Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ;
- Phòng Kiểm tra Giám sát.

Phòng chuyên môn có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật.

d) Viên chức và hợp đồng lao động làm việc tại Ban Điều hành Quỹ theo Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu nhiệm vụ, hoặc có sự điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh Tổ chức bộ máy, nhân sự quản lý và điều hành Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành Quỹ và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về hoạt động của Ban Điều hành Quỹ theo phân công của Bộ và quy định của pháp luật.

2. Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các quyết định về: Tổ chức và hoạt động của Quỹ; Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; thành viên Ban Kiểm soát Quỹ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ theo đề nghị của Ban Điều hành Quỹ.

3. Chỉ đạo Ban Điều hành Quỹ bố trí, sắp xếp tổ chức và nhân sự tại Quỹ, các Phòng chuyên môn theo quy định hiện hành.

4. Trình Bộ phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Ban Điều hành Quỹ theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 2093/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban Điều hành Quỹ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội Vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (để p/h);
- Đảng ủy Bộ; Công đoàn NN&PTNT Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Đoàn Thanh niên CQ Bộ; Công đoàn CQ Bộ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Trị